TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **571**/2024/QĐST-VHNGĐ	*Biên Hòa, ngày 19 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 545/2024/TLST-VHNGĐ ngày 15/3/2024 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Trịnh Anh Tuấn**, sinh năm 1994.

2/ Bà **Phạm Thị Thuỳ Trang**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: tổ 49, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Anh Tuấn và bà Phạm Thị Thuỳ Trang kết hôn với nhau năm 2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 08/01/2018. Cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Tuy nhiên đầu năm 2023 trở lại đây thì không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, về lối sống, quan điểm sống không phù hợp, cuộc sống vợ chồng chỉ duy trì vì con. Chúng tôi đã vì con cố gắn hòa giải nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chúng tôi cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 03 con chung là Trịnh An Di, sinh ngày 08/03/2018, Trịnh An Diệp, sinh ngày 16/09/2020 và Trịnh An Diệu, sinh ngày 23/08/2021. Ông Trịnh Anh Tuấn và bà Phạm Thị Thuỳ Trang thỏa thuận để cả 03 con cho bà Phạm Thị Thuỳ Trang trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc. Ông Trịnh Anh Tuấn và bà Phạm Thị Thuỳ Trang thỏa thuận ông Trịnh Anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/1 con cho đến khi các con trưởng thành và có khả năng lao động.

[3]. Về tài sản chung: Tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Trịnh Anh Tuấn và bà Phạm Thị Thuỳ Trang phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Trịnh Anh Tuấn và bà Phạm Thị Thuỳ Trang đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002678 ngày 06/3/2024.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Anh Tuấn và bà Phạm Thị Thuỳ Trang thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con chung là là Trịnh An Di, sinh ngày 08/03/2018, Trịnh An Diệp, sinh ngày 16/09/2020 và Trịnh An Diệu, sinh ngày 23/08/2021 cho bà Phạm Thị Thuỳ Trang trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc. Ông Trịnh Anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*)/1 con. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi 03 cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Trịnh Anh Tuấn được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thoả thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trịnh Anh Tuấn và bà Phạm Thị Thuỳ Trang phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Trịnh Anh Tuấn và bà Phạm Thị Thuỳ Trang đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002678 ngày 06/3/2024.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- UBND xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (GCNKH 03 ngày 08/01/2018);
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Ngọc